ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁI NƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/KH-UBND	*Cái Nước, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Cái Nước

Thực hiện Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030).

Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Cái Nước, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò của dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử trong chuyển đổi số.

2. Phát huy vai trò người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, tạo thuận lợi cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính, tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu.

5. Triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc "6 rõ": *rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả.*

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 11/NQ CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Nghị quyết của đại hội Đảng bộ xã; Chiến lược dữ liệu và Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Cà Mau đến năm 2030.

b) Đến năm 2030, hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo lộ trình đề ra; đưa vào triển khai sử dụng có hiệu quả các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Đề án 06, đảm bảo người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) theo địa giới hành chính. Xây dựng thành công và vận hành có hiệu quả các CSDL thuộc phạm vi quản lý; kết nối, liên thông đa ngành theo quy định; bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" nhằm khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của các cấp chính quyền trên địa bàn xã; từ đó, góp phần hoàn thành các mục tiêu chung của quốc gia tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu theo chức năng, nhiệm vụ được giao; cụ thể như sau: (1)Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2)Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3)Phục vụ phát triển công dân số; (4)Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5)Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6)Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Hướng tới phát triển địa bàn hiện đại, chuyển đổi số bền vững, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó: (1)Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số; (2)Các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã, cho phép ra quyết định trên CSDL thời gian thực; (3)Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời; (4)Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh,...; (5)Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn được nâng cao nhờ các tiện ích số, ứng dụng số; (6)Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, chính phủ số *(thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan)*.

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, DVC trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân *(thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan)*.

- Triển khai thực hiện các hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trong đó, tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống *(thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan)*.

2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

- Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm theo thẩm quyền thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

- Triển khai các sáng kiến, cách làm hay, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng DVC, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của xã cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp "Bản sao số", "Mô hình địa điểm số" kết nối, ứng dụng CSDL địa điểm, dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu khác; đảm bảo khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tập trung triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: Lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải; Quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân…

- Đẩy mạnh việc cấp thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, tài khoản ngân hàng cho người dân; cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số phục vụ đời sống, giao dịch với cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; triển khai, áp dụng nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị trên địa bàn xã theo quy định, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số"; duy trì hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Triển khai các nhiệm vụ phục vụ việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo lộ trình, hướng dẫn của các bộ, 5 ngành, cơ quan Trung ương là đơn vị chủ quản dữ liệu; đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý về CSDL của các bộ, ngành để đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia, xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia, phục vụ khai thác sử dụng cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC.

- Triển khai thực hiện nghiêm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan phục vụ nâng cấp Bản đồ số dân cư, xây dựng trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ *(thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương có liên quan)*.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan phục vụ triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử *(thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan)*.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan phục vụ triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với CSDL về ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu (*thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan)*.

8. Bảo đảm an ninh mạng

- Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối theo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng các hệ thống thông tin, CSDL có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử tại các phòng, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã.

9. Kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; nhất là việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư tại các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã trong giải quyết TTHC và cung cấp DVC; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

2. Giao Phòng Kinh tế tham mưu bố trí, cân đối các nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành xã, Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Giao Công an xã:

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ đề ra.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND xã triển khai có hiệu quả các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ có liên quan vào Kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn năm 2026, đảm bảo thống nhất.

- Tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã dự thảo báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh *(qua Công an tỉnh)* ***chậm nhất ngày 09 hàng tháng***.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của xã trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) theo quy định.

3. Quá trình triển khai thực hiện, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch này có thể được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp, thống nhất với các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các sở, nhành cấp tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu Trưởng Công an xã, lãnh đạo các phòng, ban, ngành cấp xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Công an tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.CAX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CÁI NƯỚC T. CÀ MAU

Huỳnh Công Luận